

Số: 19/2024/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Duy H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị S và anh Bùi Duy H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Bùi Duy H đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Bùi Duy H thống nhất vợ chồng có ba con chung là Bùi Duy Huy H, sinh ngày 22/01/2011, Bùi Duy Anh Q, sinh ngày 04/8/2014 và Bùi Nguyễn Trang N, sinh ngày 02/6/2017, hiện nay hai con Bùi Duy Huy H và Bùi Duy Anh Q đang ở cùng anh H, Bùi Nguyễn Trang N ở cùng với chị S. Chị S và anh H thỏa thuận giao con Bùi Duy Huy H và Bùi Duy Anh Q cho anh Hiền trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Bùi Nguyễn Trang N cho chị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi

con cho bên nào. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Bùi Duy H thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị S và anh Bùi Duy H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, chị S thỏa thuận nộp thay án phí ly hôn cho anh H. Tổng cộng án phí chị S phải chịu là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số 0003811, ngày 02/4/2024. Chị S được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện Quảng Ninh;
 - Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
 - TAND tỉnh Quảng Bình;
 - UBND xã Thọ Xương, Thọ Xuân, Thanh Hóa;
- (GCNKH số: 35/2010, ngày 17/6/2010)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường